

CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.
----- oOo -----



ISO 9001:2008

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2017

ĐƠN VỊ BÁO CÁO : CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN
ĐƠN VỊ NHẬN BC : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

THÁNG 01 NĂM 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		47.520.919.895	48.893.964.808
I. Tiền	110	V.01	17.448.213.743	21.485.382.979
1. Tiền	111		13.948.213.743	7.985.382.979
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	13.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*)	122			
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.060.890.580	3.721.284.185
1. Phải thu khách hàng	131	V.02	1.491.176.107	2.830.679.224
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	181.350.000	614.886.307
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	3.403.917.933	291.272.114
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(15.553.460)	(15.553.460)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		24.609.630.727	23.506.069.586
1. Hàng tồn kho	141	V.05	24.609.630.727	23.506.069.586
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		402.184.845	181.228.058
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		390.211.345	169.254.558
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	11.973.500	11.973.500
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối năm
1	2	3	4	4
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 =210+220+240+250+260)	200		64.031.991.796	60.160.986.388
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		360.021.319	304.620.362
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216		360.021.319	304.620.362
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		45.477.536.633	40.570.754.384
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	29.087.067.711	22.678.662.262
- Nguyên giá	222		94.289.443.495	83.373.789.222
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(65.202.375.784)	(60.695.126.960)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	16.390.468.922	17.892.092.122
- Nguyên giá	228		26.169.164.502	26.139.164.502
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(9.778.695.580)	(8.247.072.380)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.6	6.410.394.180	10.931.075.190
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.410.394.180	10.931.075.190
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.055.746.879	1.500.055.879
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		7.055.680.000	1.500.000.000
- Vốn Góp Liên Doanh				
- Đầu tư vào Công Ty Liên Kết		V.9	7.055.680.000	1.500.000.000
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253	V.10	66.879	55.879
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.728.292.785	6.854.480.573
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	4.728.292.785	6.854.480.573
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		111.552.911.691	109.054.951.196

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối năm
1	2	3	4	4
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		32.123.292.224	30.402.386.481
I. Nợ ngắn hạn	310		32.123.292.224	30.402.386.481
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	10.889.134.161	8.337.806.370
2. Người mua trả tiền trước	312	V.14	450.471.479	798.035.286
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.352.049.250	3.079.719.309
4. Phải trả người lao động	314		8.833.100.080	12.198.024.120
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.197.683.695	221.902.746
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	0	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng - Phúc Lợi	322	V.17	7.400.853.559	5.766.898.650
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Chi phí phải trả dài hạn	332			
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333			
4. Phải trả nội bộ dài hạn	334			
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335			
6. Phải trả dài hạn khác	336			
7. Vay và nợ thuê tài chính	337			
8. Trái phiếu chuyển đổi	338			
9. Thuế Thu Nhập hoãn lại phải trả	339			
10. Dự phòng phải trả dài hạn	340			
11. Quỹ phát triển Khoa Học và Công nghệ	341			
12. Dự Phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.429.619.467	78.652.564.715
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410	V.18	79.429.619.467	78.652.564.715
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		710.400.000	710.400.000
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(62.460.000)	(62.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.004.472.814	11.588.931.842
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.489.982.653	13.128.468.873
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.814.020.873	5.838.825.889
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.675.961.780	7.289.642.984

12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.552.911.691	109.054.951.196

Vũng Tàu, Ngày 19 Tháng 01 Năm 2018

Người lập báo cáo

Lưu Thị Mai

Kế toán trưởng

Trần Thị Cảnh



Tổng Giám đốc

Lưu Ngọc Thanh

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ IV NĂM 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Gạch ngói	Ngói xi măng	Cộng
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	51.741.584.898	12.388.547.808	64.130.132.706
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-
3	DT thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	10	51.741.584.898	12.388.547.808	64.130.132.706
4	Giá vốn hàng bán	11	35.479.073.640	10.428.352.968	45.907.426.608
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và dịch vụ (2	20	16.262.511.258	1.960.194.840	18.222.706.098
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	53.628.319		53.628.319
7	Chi phí tài chính	22	-	-	-
	- Trong đó : Chi phí lãi vay	23			-
8	Chi phí bán hàng	24	7.505.215.607	507.824.004	8.013.039.611
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3.778.058.995		3.778.058.995
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30=20+(2	30	5.032.864.975	1.452.370.836	6.485.235.811
11	Thu nhập khác	31	198.592.699		198.592.699
12	Chi phí khác	32	70.301.605		70.301.605
13	Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	128.291.094	-	128.291.094
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40	50	5.161.156.069	1.452.370.836	6.613.526.905
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	998.486.073	290.474.167	1.288.960.240
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (6	60	4.162.669.996	1.161.896.669	5.324.566.665
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			751

Vũng Tàu, Ngày 19 Tháng 01 Năm 2018

Người lập Biểu

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám đốc





Lưu Thị Mai

Trần Thị Cảnh

LƯU NGỌC THANH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ IV NĂM 2017

Đơn vị tính: đồng

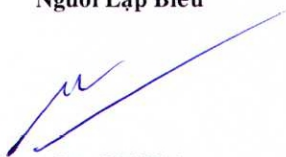
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V1.01	64.130.132.706	54.447.215.770	218.926.803.566	205.054.369.673
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	49.166.796
3	DT thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ(10=01-02)	10		64.130.132.706	54.447.215.770	218.926.803.566	205.005.202.877
4	Giá vốn hàng bán	11	V1.02	45.907.426.608	35.879.081.897	153.269.636.843	135.993.693.399
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và dịch vụ (20=10-11)	20		18.222.706.098	18.568.133.873	65.657.166.723	69.011.509.478
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	V1.03	53.628.319	9.462.156	365.639.334	382.016.947
7	Chi phí tài chính	22	V1.04	-	-	131.313.165	281.591.825
	- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-	131.313.165	281.591.825
8	Chi phí bán hàng	24	V1.05	8.013.039.611	7.646.626.127	26.712.028.505	29.491.309.578
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V1.06	3.778.058.995	3.400.442.968	13.372.998.210	14.532.612.390
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		6.485.235.811	7.530.526.934	25.806.466.177	25.088.012.632
11	Thu nhập khác	31		198.592.699	193	203.766.617	1.094.307
12	Chi phí khác	32		70.301.605	202.281.592	193.550.305	414.324.244
13	Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		128.291.094	(202.281.399)	10.216.312	(413.229.937)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	V1.07	6.613.526.905	7.328.245.535	25.816.682.489	24.674.782.695
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V1.08	1.288.960.240	1.181.368.161	5.039.633.870	4.092.122.066
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51 -52)	60		5.324.566.665	6.146.877.374	20.777.048.619	20.582.660.630
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V1.09	751	872	2.947	2.949

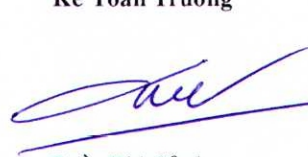
Vũng Tàu, Ngày 19 Tháng 01 Năm 2017

Người Lập Biểu

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám đốc







Lưu Thị Mai

Trần Thị Cảnh

Lưu Ngọc Thanh

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Quý 4 Năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		232.530.508.897	234.799.493.560
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(116.834.071.870)	(97.322.315.969)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(50.340.421.794)	(47.738.512.336)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(117.942.622)	(279.673.535)
5. Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(4.932.041.791)	(3.875.919.950)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.674.798.469	10.107.725.974
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(26.550.354.884)	(23.444.467.548)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		40.430.474.405	72.246.330.196
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(14.416.740.980)	(6.369.035.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.235.691.000)	(33.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			20.536.615.173
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			242.424.827
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.652.431.980)	(18.589.995.000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			408.400.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		6.109.661.951	20.874.610.868
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(20.391.199.262)	(59.149.148.578)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.533.674.350)	(12.659.239.825)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(26.815.211.661)	(50.525.377.535)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(4.037.169.236)	3.130.957.661
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		21.485.382.979	4.854.425.318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		17.448.213.743	7.985.382.979

Vũng Tàu, Ngày 19 Tháng 01 Năm 2018

Người lập báo cáo

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám đốc



Lưu Thị Mai



Trần Thị Cảnh



LƯU NGỌC THANH

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B 09a-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, sản xuất
- Ngành, nghề kinh doanh** : Khai thác đất sét sản xuất kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 404 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 403 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 thuộc năm tài chính thứ mười bốn của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng .

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng ghi sổ trên phần mềm kế toán.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

1. Cơ sở lập Báo Cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ và các khoản phải trả người bán.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-10
Thiết bị văn phòng	03-04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất được phân bổ từ 09 đến 38 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty/Doanh nghiệp trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được Công ty phân bổ vào chi phí trong vòng 2 - 3 năm kể từ ngày phát sinh.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

12. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Nguồn vốn kinh doanh - Các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khác

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

15. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền	4.570.935.378	2.251.432.500
Tiền gửi ngân hàng	3.152.149.618	5.733.950.479
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	3.500.000.000	13.500.000.000
Tổng cộng	11.223.084.996	21.485.382.979

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	17.953.693	138.101.432
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	68.329.285	110.385.307
Khu vực miền trung	356.248.784	237.569.047
Khu vực Vũng Tàu	65.000.000	70.000.000
Khu vực Đà Lạt	17.788.354	
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiên	60.311.345	62.311.345
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Đức Hoàng	-	54.672.871
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Phan Đình Tấn	342.462.706	80.863.007
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Tuấn Sơn	106.375.054	106.074.554
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiên	219.811.490	322.230.540
Khu vực miền tây	56.895.396	37.630.241
Công Ty CP Đầu Tư TQC Bình Thuận	-	1.460.840.880
Công Ty TNHH Phú Mỹ Xuân	180.000.000	150.000.000
Tổng cộng	1.491.176.107	2.830.679.224

3. Trả trước người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI	-	15.000.000
NGUYỄN HỮU XUÂN - ĐIỆN LỰC TÂN THÀNH	-	30.000.000
CÔNG TY TNHH DV TM CK XD ĐẠI PHÚ LONG	-	508.625.000
CTY CỔ PHẦN TIN HỌC VÂN THANH	40.000.000	-
Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Kỹ Thuật PCCC Phương Nam	135.850.000	

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khách hàng khác	5.500.000	61.261.307
Tổng cộng	181.350.000	614.886.307

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

Phải thu khác	3.291.409.392	44.865.873
Tạm ứng	112.508.541	246.406.241
Tổng cộng	3.403.917.933	291.272.114

5. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	15.917.913.569	13.755.434.246
Công cụ dụng cụ	144.465.781	169.819.317
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.784.913.182	2.727.238.726
Thành phẩm	5.378.705.289	6.514.398.823
Hàng hóa	383.632.906	339.178.474
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>		
Giá trị thuần	24.609.630.727	23.506.069.586

6. Tài sản dở dang dài hạn

	Số đầu năm	Đầu tư trong kỳ	Kết chuyển TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào phí và giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	4.965.629.088	4.184.150.000	5.461.918.179		3.687.860.909
Các công trình xây dựng cơ bản	5.965.446.102	6.531.814.488	3.891.832.577	6.093.191.108	2.512.236.905
Sửa chữa lớn tài sản cố định (chưa hoàn thành)		357.927.187	147.630.821		210.296.366
Tổng cộng	10.931.075.190	11.073.891.675	9.501.381.577	6.093.191.108	6.410.394.180

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình và hao mòn trong quý như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	33.861.373.491	44.186.734.396	4.898.796.835	426.884.500	83.373.789.222
2. Số tăng trong quý	5.614.081.694	5.560.069.062	921.068.454	50.000.000	12.145.219.210
- Mua sắm mới		1.820.400.000	921.068.454	50.000.000	2.791.468.454
- XDCB hoàn thành	5.614.081.694	3.739.669.062	-	-	9.353.750.756
3. Giảm trong quý	-	-	1.229.564.937	-	1.229.564.937
- Thanh lý			1.229.564.937		1.229.564.937
4. Số cuối kỳ	39.475.455.185	49.746.803.458	4.590.300.352	476.884.500	94.289.443.495
II. Hao mòn lũy kế					
1. Số đầu năm	24.618.104.906	32.741.216.997	3.136.407.527	199.397.530	60.695.126.960
2. Tăng trong quý	1.643.976.872	3.593.419.729	427.619.820	71.797.340	5.736.813.761
- Khấu hao trong quý	1.643.976.872	3.593.419.729	427.619.820	71.797.340	5.736.813.761
3. Giảm trong quý	-	-	1.229.564.937	-	1.229.564.937
- Thanh lý			1.229.564.937		1.229.564.937
4. Số cuối kỳ	26.262.081.778	36.334.636.726	2.334.462.410	271.194.870	65.202.375.784
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	9.243.268.585	11.445.517.399	1.762.389.308	227.486.970	22.678.662.262
2. Số cuối quý	13.213.373.407	13.412.166.732	2.255.837.942	205.689.630	29.087.067.711

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: (xem thuyết minh số VI.14).

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Đến 01/01/17	10.262.449.567	18.857.769.260	2.025.138.470	78.314.500	31.223.671.797
Đến 31/12/17	12.101.278.968	21.260.699.988	795.573.533	78.314.500	34.235.866.989

8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
2. Tăng trong quý		30.000.000	30.000.000
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối năm	25.507.139.502	662.025.000	26.169.164.502
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	7.615.047.380	632.025.000	8.247.072.380
2. Tăng trong quý	1.530.373.200	1.250.000	1.531.623.200
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối năm	9.145.420.580	633.275.000	9.778.695.580
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	17.892.092.122	-	17.892.092.122
2. Số cuối quý	16.361.718.922	28.750.000	16.390.468.922

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là (xem thuyết minh số VI.13).

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.465.570.940 VND :

Đến 01/01/2017	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
Đến 31/12/2017	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904

9. Đầu tư vào các Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số dư</u> <u>31/12/2017</u>	<u>Số dư</u> <u>01/01/2017</u>
Đầu tư vào các Công ty liên kết	7.055.680.000	1.500.000.000
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại Xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT	<u>7.055.680.000</u>	<u>1.500.000.000</u>
Cộng	<u>7.055.680.000</u>	<u>1.500.000.000</u>

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động chính
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT (*)	Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	25	25	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói

(*) Dự án khai thác mỏ sét và Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – Bà Rịa Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13/06/2011 với Công ty TNHH Xây Lắp – Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân, tỷ lệ vốn góp 25%, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư.

10. Đầu tư tài chính dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán	10	66.879	9	55.879
<i>Công ty CP Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu</i>	10	66.879	9	55.879
Đầu tư dài hạn khác	-	-	-	-
Cộng	<u>10</u>	<u>66.879</u>	<u>9</u>	<u>55.879</u>

Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Đầu Tư VRC với mã cổ phiếu VRC, số cổ phiếu đang sở hữu còn lại đến 31/12/2017 là 10 CP với mệnh giá là 10.000/CP. Trong đó: Ngày 29/09/2017 Công Ty đăng ký thực hiện quyền mua 1 Cổ phần do Công ty Cổ Phần Bất Động Sản và Đầu Tư VRC chào bán theo phương thức thực hiện quyền tỷ lệ 1: 0,7. (Thông Báo số 785/2017/VRC-TB ngày 19/09/2017 của Công ty Cổ Phần Bất Động Sản & Đầu Tư VRC)

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a/ Chi phí trả trước ngắn hạn	390.211.345	169.254.558
Công cụ dụng cụ	390.211.345	169.254.558
Chi phí thuê Văn phòng	-	-
b/ Chi phí trả trước dài hạn	4.728.292.785	6.854.480.573
Công cụ dụng cụ	1.242.718.993	1.299.506.821
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	1.937.940.468	3.843.718.580
Tiền cấp quyền khai thác	1.547.633.324	1.711.255.172
Tổng cộng	5.118.504.130	7.023.735.131

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay thêm trong năm	Thanh toán trong năm	Số cuối năm
a/ Vay ngắn hạn	-	20.391.199.262	20.391.199.262	0
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	-	10.134.879.642	10.134.879.642	-
- Vay Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ	-	10.256.319.620	10.256.319.620	-
b/ Vay dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	-	20.391.199.262	20.391.199.262	-

Chi tiết các hợp đồng vay trong năm:

- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2016-GMX/HĐHM Ngày 27 tháng 05 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Hạn mức tín dụng 40.000.000.000 VND
Lãi suất Theo từng lần nhận nợ
Thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tính theo từng lần nhận nợ
Mục đích vay Thanh toán các chi phí phục vụ cho quá trình khai thác nguyên liệu sét – sản xuất – tiêu thụ gạch ngói xây dựng các loại
Tài sản đảm bảo Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng theo hợp đồng thế chấp tài sản 2016-GMX/HĐTC ngày 27/05/2016 (xem các thuyết minh số V.7,8).
- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2016/1509034/HĐTD ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ
Hạn mức tín dụng 18.000.000.000 VND

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi suất	Theo từng lần nhận nợ
Thời hạn vay	12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động
Tài sản đảm bảo	Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 97.049,4 m ² tại xã Mỹ Xuân QĐ số 2457/QĐ-UBND, ngày 21/07/2008 để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số V.7, 8).

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	6.668.140.672	5.202.134.815
<i>Cung cấp hàng hóa, dịch vụ</i>	5.165.969.672	4.085.682.815
<i>Cung cấp dịch vụ vận chuyển - thuê máy móc thiết bị</i>	1.502.171.000	1.116.452.000
Mỏ Sét Mỹ Xuân Mở Rộng	47.421.860	1.265.566.862
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TÂN QUANG CƯỜNG - BÌNH THUẬN	1.130.243.000	29.841.000,00
CT TNHH BEHNMEYER VIỆT NAM	547.884.568,00	-
CÔNG TY TNHH THỦY TRIỀU PHÁT	516.654.140	23.389.000
Công Ty TNHH Đầu Tư TM - DV - XD Trường Thịnh	-	998.797.140
Các nhà cung cấp khác	<u>1.978.789.921</u>	<u>818.077.553</u>
Tổng cộng	<u>10.889.134.161</u>	<u>8.337.806.370</u>

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu vực TP.HCM	61.008.709	373.965.254
Khu vực miền trung - Miền Tây - Đà Lạt - PKD	305.000.035	349.679.120
Khu vực Vũng Tàu	-	-
Khu vực Tân thành - Bà Rịa	<u>84.462.735</u>	<u>74.390.912</u>
Tổng cộng	<u>450.471.479</u>	<u>798.035.286</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Phải nộp đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	3.067.745.809	16.117.268.109	15.863.128.168	3.321.885.750
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.008.884.245	8.925.286.967	8.870.032.610	1.064.138.602
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
3.	Thuế xuất nhập khẩu	(11.973.500)	-	-	(11.973.500)
4.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.181.368.161	5.039.633.870	4.932.041.791	1.288.960.240
5.	Thuế tài nguyên (**)	-	356.846.281	309.097.531	47.748.750
6.	Thuế nhà đất	-	15.918.849	15.918.849	-
7.	Tiền thuê đất	494.384.880	-	-	494.384.880
8.	Các loại thuế khác	395.082.023	1.795.500.991	1.751.956.236	438.626.778
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế TNCN phát sinh trong kỳ	395.082.023	1.800.491.580	1.748.956.236	446.617.367
	Quyết toán TNCN 2016	-	(7.990.589)	-	(7.990.589)
II.	Các khoản phải nộp khác	-	135.941.440	117.751.440	18.190.000
1.	1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	-	-	-
2.	2. Các khoản phí, lệ phí	-	135.941.440	117.751.440	18.190.000
3.	3. Các khoản khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.067.745.809	16.253.209.549	15.980.879.608	3.340.075.750

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- Gạch ngói, gốm : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	236.787.410	33.516.000
Bảo hiểm xã hội - y tế - thất nghiệp phải nộp	628.803.520	877.600
Phải trả về cổ phần hóa		-
Cổ tức đợt 1 năm 2017 còn phải trả	290.376.825	153.535.925
Phải trả khác	41.715.940	33.973.221
Tổng cộng	<u>1.197.683.695</u>	<u>221.902.746</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số dư 01/01/2017</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số dư 31/12/2017</u>
Quỹ khen thưởng	4.866.373.716	4.155.409.724		3.278.320.901	5.743.462.539
Quỹ phúc lợi	519.016.852	415.540.972		204.885.000	729.672.824
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	381.508.082	2.142.923.171		1.596.713.057	927.718.196
Cộng	<u>5.766.898.650</u>	<u>6.713.873.867</u>	0	<u>5.079.918.958</u>	<u>7.400.853.559</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	11.177.278.629	11.153.273.889	75.821.316.518
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	20.582.660.630	20.582.660.630
Tăng các quỹ năm trước	-	-	444.400.000	-	411.653.213	(5.321.345.646)	(4.465.292.433)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
Số dư cuối năm trước	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.588.931.842	13.128.468.873	78.652.564.715
Số dư đầu năm nay	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.588.931.842	13.128.468.873	78.652.564.715
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong kỳ này	-	-	-	-	-	20.777.048.619	20.777.048.619
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
Tạm trích lập các quỹ kỳ này	-	-	-	-	415.540.972	(7.129.414.839)	(6.713.873.867)
Số dư cuối kỳ	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	12.004.472.814	13.489.982.653	79.429.619.467

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Căn cứ theo Nghị Quyết hợp Đại hội đồng Cổ Đông thường niên ngày 22/04/2017 Quyết định phân phối lợi nhuận năm 2017 công bố chia cổ tức theo tỷ lệ 25% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là 13.286.120.000 VND. Ngày 06/12/2017 Công ty đã tạm ứng cổ tức Đợt 1/2017 là 15% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là: 7.971.672.000 VND.

Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	177.505.835.667	164.340.874.076
Doanh thu ngói xi măng màu	40.826.586.081	37.715.395.597
Doanh thu hoạt động khác	594.381.818	2.998.100.000
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Doanh thu thuần	218.926.803.566	205.054.369.673

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	119.338.882.053	103.383.647.282
Giá vốn ngói xi măng màu	33.366.614.215	29.756.956.932
Giá vốn động khác	564.140.575	2.853.089.185
Tổng cộng	153.269.636.843	135.993.693.399

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi tiền gửi ngân hàng	365.639.334	139.592.120
Lãi Hoạt động mua bán chứng khoán		242.424.827
Tổng cộng	365.639.334	382.016.947

4. Chi phí tài chính

Chi phí Hoạt động mua bán chứng khoán		1.918.290
Chi phí lãi vay	131.313.165	279.673.535
Tổng cộng	131.313.165	281.591.825

5. Chi phí bán hàng

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí nhân viên bán hàng	6.951.226.084	10.475.763.413
Chi phí vật liệu	5.169.546.314	4.441.867.857
Chi phí công cụ	566.403.789	500.198.531
Chi phí khấu hao	186.850.260	148.472.400
Chi phí bảo hành	470.000	7.668.531
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	12.104.291.835	13.731.636.936
Chi phí bằng tiền khác	1.733.240.223	185.701.910
Tổng cộng	26.712.028.505	29.491.309.578

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	10.088.935.257	10.561.173.108
Chi phí Tel - Fax - Thư		
Chi phí Vật liệu quản lý - đồ dùng	139.260.950	173.517.397
Chi phí khấu hao	271.186.100	285.816.720
Thuế, phí, lệ phí	19.068.849	19.248.849
Chi phí trợ cấp mất việc làm	272.408.071	116.706.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.239.351.642	1.490.252.410
Chi phí bằng tiền khác	1.342.787.341	1.885.897.372
Tổng cộng	13.372.998.210	14.532.612.390

7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác

Thu nhập khác

Thu tiền thanh lý, nhượng bán TSCĐ	179.090.909	
Thu nhập khác	24.675.708	1.094.307

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng cộng	203.766.617,00	1.094.307
Chi phí khác		
Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	0	72.257.122
Chi phí khác	190.022.546	314.487.669
Phạt thuế, chậm nộp bảo hiểm	3.527.759	27.579.453
Tổng cộng	193.550.305	414.324.244
	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	10.216.312	-413.229.937

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Năm 2017</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	25.816.682.489
Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	1.078.653.025
+ Phần khấu hao tài sản cố định không sử dụng	69.102.720
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính	26.277.073
+ Chi phí không liên quan đến hoạt động SXKD	983.273.232
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-
+ Lợi nhuận nhận được từ hoạt động đầu tư	-
Lỗi năm trước chuyển sang	-
Tổng thu nhập chịu thuế	26.895.335.514
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoài màu (20%)	5.803.921.418
+ Lợi nhuận từ ĐSN (15%)	6.788.664.656
+ Lợi nhuận từ hoạt động Gạch ngói ĐSN (20%)	14.302.749.440
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.039.633.870
Chi phí thuế TNDN được giảm	0
+ Ưu đãi giảm 50% thuế cho sản xuất gạch ngói của Công ty	
Chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	5.039.633.870
Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp kỳ này	5.039.633.870

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Năm 2017

Năm 2016

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>
Tiền lương, phụ cấp	4.186.568.611	3.124.886.716
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	<u>816.000.000</u>	<u>816.000.000</u>
Cộng	<u>5.002.568.611</u>	<u>3.940.886.716</u>

12. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt. Số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ được lấy từ báo cáo tài chính năm 2017 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 19 tháng 01 năm 2018.



LƯU THỊ MAI
Người lập biểu



TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng



LƯU NGỌC THANH
Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GỒM XD MỸ XUÂN**

---***---

Số: 02/CV-GMX-2017

"V/v: giải trình biến động trên 10% kết quả
kinh doanh quý 4/2017 so với quý 4/2016"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

-----oOo-----

Mỹ Xuân, Ngày 19 Tháng 01 Năm 2018

Kính Gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gồm Xây Dựng Mỹ Xuân xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh tại thời điểm quý 4 năm 2017 so với quý 4 năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Quý 4/2017	Quý 4/2016	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	64.130.132.706	54.447.215.770	9.682.916.936	17,78%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.613.526.905	7.328.245.535	(714.718.630)	-9,75%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập	5.324.566.665	6.146.877.374	(822.310.709)	-13,38%

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2017 của công ty giảm 13.38% so với cùng kỳ năm 2016 là do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu trong quý 4 năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2016 17.78 % là do sản lượng tiêu thụ nhóm sản phẩm SP trang trí tăng cao và Sản lượng tiêu thụ nhóm Sản Phẩm Gạch xây tường giảm.

- Thực hiện chiến lược cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trong khu vực. Năm 2017 Công ty đã giảm giá đối với nhóm sản phẩm Gạch xây tường làm cho Lợi nhuận trước thuế giảm 9.75% .

- Năm 2017 Công ty đã hết thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với Dây chuyền sản xuất ngói xi măng màu làm cho Lợi nhuận sau thuế giảm.

Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB.CNV, Công ty chúng tôi sẽ ra sức tiết kiệm chi phí và vận dụng tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gồm Xây Dựng Mỹ Xuân về Kết quả kinh doanh quý 4 năm 2017 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2016.

Xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- Văn thư
- Phòng TCKT



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
SỐ: 04 /CV.GMX-2018

V/v: Công bố thông tin về Báo Cáo Tài Chính
Quý 4 năm 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----000-----

Mỹ Xuân, Ngày 19 Tháng 01 năm 2018

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Suối Nhum – Xã Hắc Dịch – Tân Thành – BRVT
4. Điện thoại : 02543.893150 Fax: 02543 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thị Hương Duyên
6. Nội dung của thông tin công bố :

6.1 Báo cáo tài chính quý 4 năm 2017 của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 19/01/2018 bao gồm : BCDKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC

6.2.6.2 - Giải trình chênh lệch lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Phạm Thị Hương Duyên